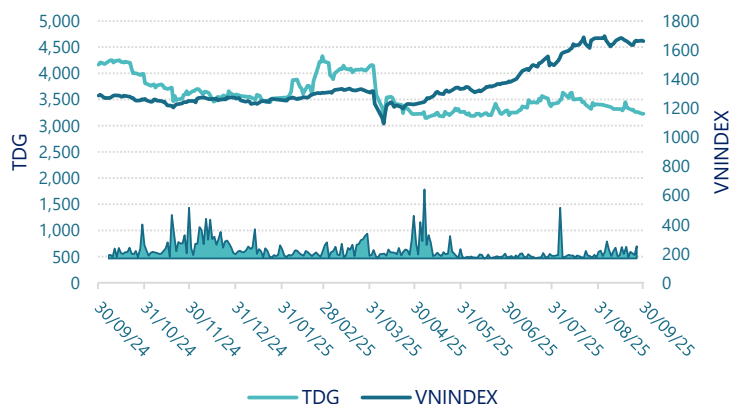


CTCP Đầu tư TDG Global (HSX: TDG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,230
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,330
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,110
SL cổ phiếu LH	24,211,190
KLGD BQ 20 phiên (CP)	62,210
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	78
P/E	14.3
EPS	226

DT thuần

Q3/25

307

tỷ VNĐ

QoQ: ▼18.0| -5.4%

YoY: ▲ 82.0| 36.7%

LN sau thuế

Q3/25

0.31

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.23| 292%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.3%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

9T 2025

899

tỷ VNĐ

YoY: ▼120| -11.8%

LN sau thuế

9T 2025

1.83

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.20| -9.7%

ROE

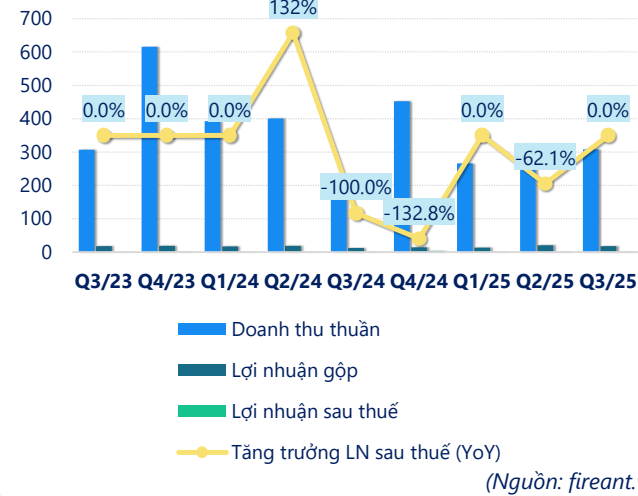
Q3/25

2.2%

+/- YoY: ▲ 1.1%

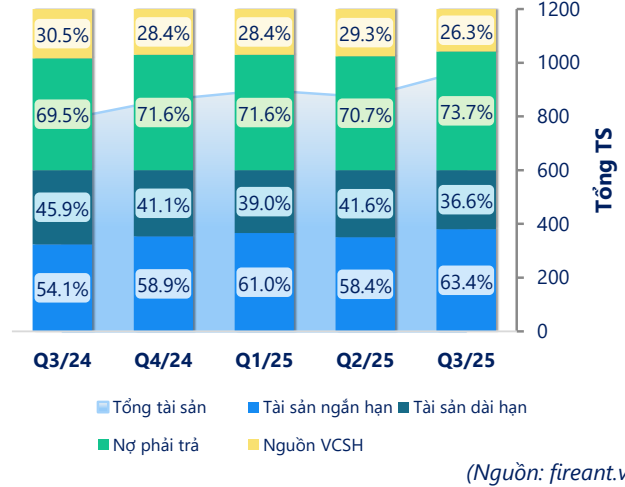
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

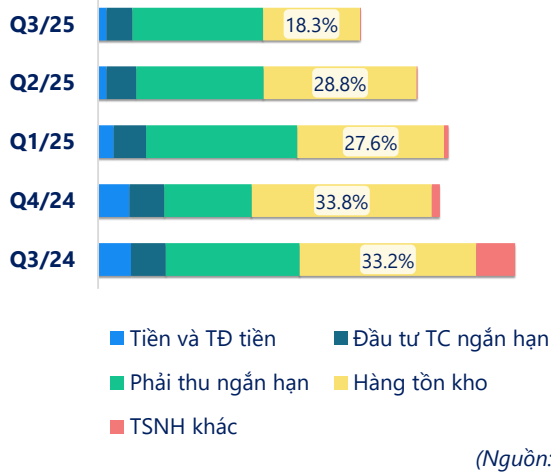


Cơ cấu Tổng tài sản

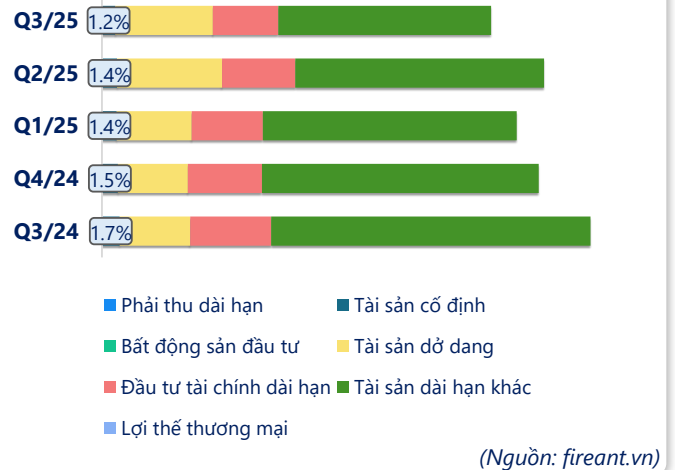
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

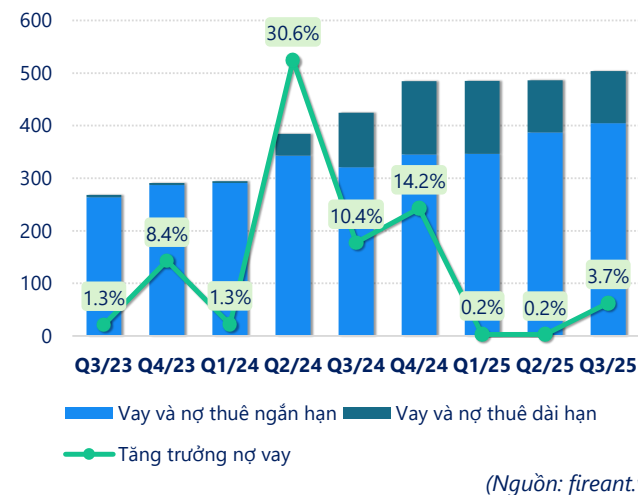


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



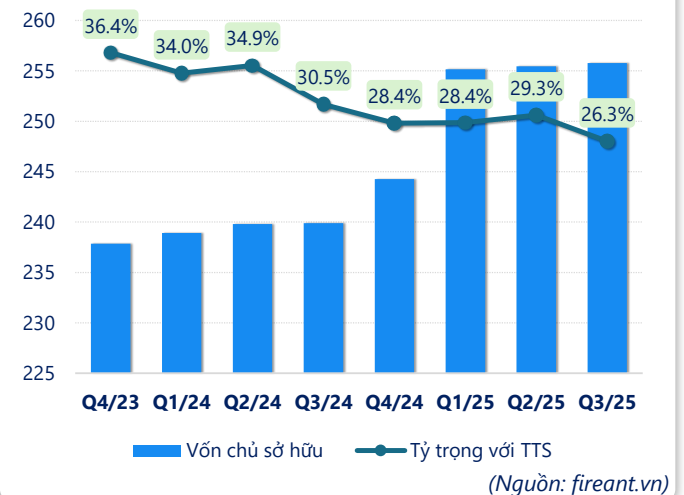
tỷ VNĐ

Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

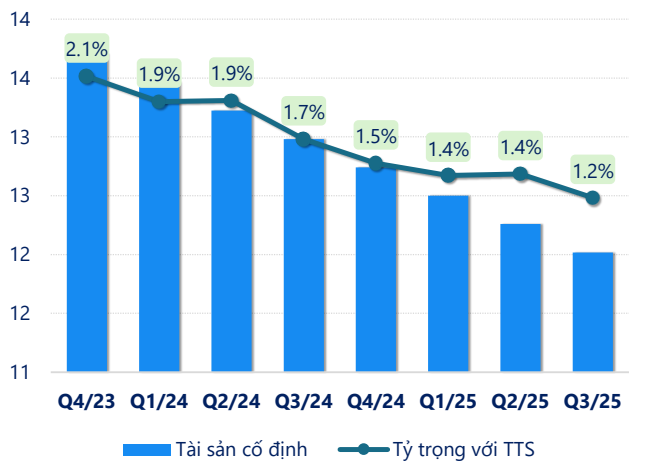

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

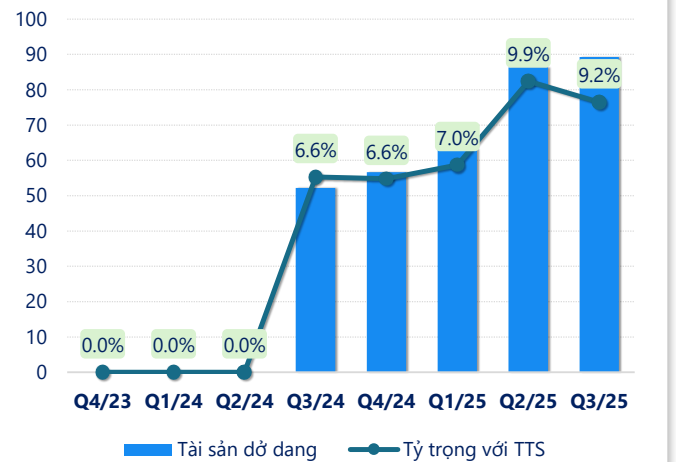

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

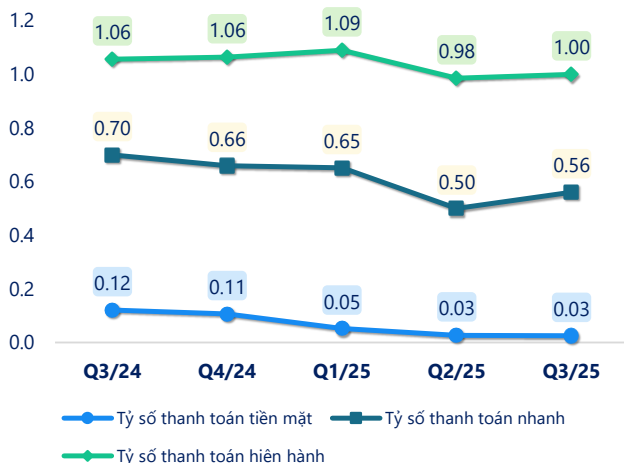
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	787	861	898	873	973
Tài sản ngắn hạn	425	508	548	510	617
Tiền và tương đương tiền	48.7	50.8	26.3	14.0	15.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.3	39.0	39.0	39.9	39.9
Phải thu ngắn hạn	193	221	256	197	283
Hàng tồn kho	144	193	220	251	271
Tài sản ngắn hạn khác	1.52	4.24	5.45	7.83	7.48
Tài sản dài hạn	361	354	350	363	356
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	13.0	12.7	12.5	12.3	12.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	52.2	56.6	63.3	86.3	89.3
Đầu tư tài chính dài hạn	60.0	60.0	60.0	60.0	60.0
Tài sản dài hạn khác	236	224	214	204	194
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	547	617	643	618	717
Nợ ngắn hạn	403	477	503	518	617
Vay và nợ thuê ngắn hạn	321	345	346	387	405
Phải trả người bán ngắn hạn	54.4	128	130	109	54.2
Nợ dài hạn	144	140	140	99.7	99.8
Vay và nợ thuê dài hạn	103	139	139	99.0	99.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	240	244	255	255	256
Vốn chủ sở hữu	240	244	255	255	256
Vốn điều lệ	194	232	242	242	242
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)